

Số: /BC-UBND

Long An, ngày tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Long An

Thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về việc đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về việc điều chỉnh lộ trình thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Khái quát tình hình chung

Long An thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, những năm gần đây tỉnh đã và đang đầu tư để phát triển nhiều khu, cụm công nghiệp, dịch vụ, kéo theo sự phát triển kinh tế - xã hội và tạo môi trường thuận lợi cho giáo dục và đào tạo của tỉnh phát triển.

Năm 2019, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh 2010 đạt 75.894,4 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 9,41% (theo kế hoạch là 9,6%). GRDP bình quân đầu người đạt 72,67 triệu đồng (tăng 7,14 triệu đồng so với cùng kỳ, theo kế hoạch là 74 triệu đồng), không đạt kế hoạch đề ra do tốc độ tăng trưởng kinh tế không đạt. Bên cạnh đó, theo số liệu điều tra dân số năm 2019 thì dân số tỉnh Long An tăng cao đột biến so với số liệu thống kê các năm trước nên GRDP bình quân đầu người giảm.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2019 đạt 18.242 tỷ đồng, đạt 133,3% so với dự toán Trung ương, đạt 132,7% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và tăng 23,1% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương trong năm 2019 đạt 13.056 tỷ đồng, đạt 112,7% so với dự toán Trung ương, đạt 111,9% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và tăng 13,5% so với cùng kỳ.

Tuy nhiên, những thành tựu về kinh tế của địa phương chưa thật sự vững chắc, chất lượng nguồn nhân lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao, môi trường văn hóa còn tồn tại một số hạn chế, chưa hội đủ các nhân tố để phát triển nhanh và bền vững. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Long An theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, trong khi hệ thống giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh phát triển chưa toàn diện, chưa đủ khả năng để có thể đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao cho các ngành, nghề cần thiết đáp ứng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bên cạnh đó, tuy mạng lưới trường lớp được đầu tư phát triển rộng khắp và phủ đều tất cả các địa bàn, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu học tập hiện nay, nhất là ở những vùng có khu, cụm công nghiệp phát triển, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

II. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, giai đoạn 2015-2020

1. Đánh giá việc ban hành và tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành để triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14

Trên cơ sở triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/01/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ngày 27/3/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Quốc hội ban hành Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức xây dựng và ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới để nâng cao chất lượng giáo dục thế hệ trẻ, đáp ứng những đòi hỏi của thực tế và bắt kịp xu thế chung của nhân loại.

2. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phục vụ xây dựng, triển khai chương trình, sách giáo khoa mới

UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định, văn bản chỉ đạo như sau:

- Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 về việc Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông tỉnh Long An. Ban chỉ đạo ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc tại Quyết định số 3341/QĐ-BCĐ ngày 12/9/2019.

- Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 về việc phê duyệt Đề án biên soạn chương trình giáo dục địa phương theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/01/2020 về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Long An. Kế hoạch tập trung tăng cường công tác truyền thông, tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản của tỉnh liên quan về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học, tài liệu giáo dục địa phương, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng việc đổi mới Chương trình, sách giáo khoa phù hợp với điều kiện thực

tiền của tỉnh. Trong đó bao gồm các nội dung, giải pháp hoạt động cụ thể theo từng năm, từng giai đoạn, dự toán kinh phí công tác truyền thông, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ.

- Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 về việc ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1 năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Long An và Công văn số 2726/UBND-VHXH ngày 13/5/2020 về việc lựa chọn bộ sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong năm học 2020-2021.

- Công văn số 3130/UBND-VHXH ngày 02/6/2020 về việc lựa chọn sử dụng sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020-2021;

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn để các cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

3. Về công tác truyền thông, tuyên truyền, việc chỉ đạo, triển khai thực hiện, công tác thanh tra, kiểm tra về đổi mới chương trình, sách giáo khoa trên địa bàn

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các sở ngành, chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân về việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đặc biệt đối với lớp 1, năm học 2020 -2021 bằng nhiều hình thức khác nhau, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Long An, Đài phát thanh và truyền hình Long An tổ chức chuyên đề tuyên truyền việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông thông qua các bản tin thời sự và phóng sự, thông qua Tờ Thông tin sự nghiệp giáo dục và đào tạo (Sở giáo dục và đào tạo, công đoàn giáo dục, Hội Cựu giáo chức) đăng tải những bài viết, những bản tin về việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đặc biệt đối với lớp 1, năm học 2020 -2021; Tổ chức hội thảo thông tin các nội dung cơ bản về chương trình giáo dục phổ thông 2018, nội dung chương trình, các bộ sách giáo khoa đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, lộ trình thực hiện chương trình đổi mới sách giáo khoa.

- Từ đó, các cơ sở giáo dục trong tỉnh đã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh nâng cao nhận thức về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa.

- Tính đến tháng 12/2019, toàn tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho 100% cán bộ quản lý là lãnh đạo cấp phòng và cấp trường, gồm lãnh đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường tiểu học, trường phổ thông có cấp tiểu học và Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật (cả công lập và ngoài công lập); tổ chức triển khai về giáo dục lịch sử trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho cán bộ quản lý và giáo viên: 392 cấp Tiểu học, 150 cấp THCS, 150 cấp THPT.

Nhìn chung, nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên đã có chuyển biến tích cực, phần lớn đội ngũ này đều nắm tinh thần đổi mới và có kỹ năng thực hiện những nội dung đã triển khai. Đối với cán bộ quản lý và giáo viên cấp tiểu học,

nhất là giáo viên phụ trách giảng dạy lớp 1, đã có tâm thế chuẩn bị sẵn sàng cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 1 năm học 2020-2021.

4. Xây dựng biên soạn tài liệu giáo dục địa phương; lựa chọn sách giáo khoa để triển khai thực hiện trên địa bàn; việc triển khai thực nghiệm, thí điểm chương trình, sách giáo khoa mới

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 về việc ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1 năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Long An.

Trên cơ sở đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai và phối hợp với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm và Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị giới thiệu 32 sách giáo khoa lớp 1 theo Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Sau khi các cơ sở giáo dục phổ thông lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 năm học 2020-2021, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp kết quả lựa chọn và báo cáo UBND tỉnh về các bộ sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trên địa bàn tỉnh Long An năm học 2020-2021. Các trường công bố công khai danh mục sách giáo khoa sử dụng và niêm yết tại cơ sở giáo dục phổ thông trước khi bắt đầu năm học mới theo đúng quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 về việc phê duyệt Đề án biên soạn chương trình giáo dục địa phương theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tiến độ biên soạn, thẩm định và tập huấn giáo viên thực hiện tài liệu giáo dục địa phương phù hợp với tiến độ triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo từng cấp học. Thời gian biên soạn và hoàn thành: Từ tháng 05/2019 đến 5/2024, biên soạn và thẩm định nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học, THCS và THPT. Lộ trình cụ thể như sau:

<i>Lớp</i>	<i>Thời gian có bản thảo</i>	<i>Thời gian tổ chức dạy thử nghiệm</i>	<i>Thẩm định cấp tỉnh</i>	<i>Thẩm định cấp Bộ (chỉ dành cho cấp THCS, THPT)</i>	<i>Tập huấn GV, đưa vào sử dụng</i>
1	4/2020	5/2020	6/2020		8/2020
2, 6	4/2021	5/2021	6/2021	7/2021	8/2021
3, 7, 10	4/2021	5/2021	6/2022	7/2022	8/2022
4, 8, 11	4/2022	5/2022	6/2023	7/2023	8/2023
5, 9, 12	4/2024	5/2024	6/2024	7/2024	8/2024

5. Việc chuẩn bị đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới

- Toàn tỉnh hiện có 918 cán bộ quản lý được phân theo cấp học như sau: Tiểu học là 502, Trung học cơ sở là 294 và Trung học phổ thông 122. Tổng số

giáo viên (bao gồm giáo viên giảng dạy và giáo viên phụ trách đoàn đội) là 12.659, bao gồm: 5.913 giáo viên tiểu học, 4.471 giáo viên trung học cơ sở, 2.275 giáo viên trung học phổ thông.

- Về cơ bản, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giáo viên, nhân viên đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Ngành, công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên ở các cấp học được chú trọng, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp được bổ sung về số lượng và chất lượng. Trong những năm qua số lượng công chức, viên chức có trình độ chuyên môn trên chuẩn không ngừng tăng lên, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng sau khi hoàn thành trở về được bố trí công việc phù hợp chuyên môn, sở trường và năng lực phát huy được hiệu quả trong công việc.

- Để chuẩn bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động, tích cực triển khai bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán. Cán bộ quản lý, giáo viên được hướng dẫn chi tiết những nội dung đổi mới như xây dựng chủ đề dạy học; xây dựng ma trận đề và biên soạn đề kiểm tra; cách dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực; cách tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo mô hình nghiên cứu bài học; hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học,... Giáo viên tiếp cận lý thuyết và thực hành trải nghiệm để nắm chắc nội dung kiến thức và kỹ năng cơ bản.

- Tháng 11-12/2019, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán của tỉnh đã dự các lớp tập huấn do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai các nội dung chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã cử 203 cán bộ giáo viên cốt cán tham gia bồi dưỡng Module 01 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Sau khi tham dự các giáo viên cốt cán tiếp tục triển khai bồi dưỡng Module 01 thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho 1.760 giáo viên dạy lớp 1 năm học 2020-2021 tham gia bồi dưỡng.

Nhìn chung, các cơ sở giáo dục đã chuẩn bị tốt việc phân công giáo viên giảng dạy lớp 1 năm học 2020-2021 và chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai chương trình sách giáo khoa lớp 1 vào thời gian sắp tới.

6. Việc chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở giáo dục phổ thông để triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới

Thực hiện Nghị quyết 88/2014/QH13, UBND tỉnh đã phê duyệt nhiều đề án, dự án nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần chuẩn bị cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể có 05 Đề án lớn với mục tiêu, kinh phí (*xem phụ lục 1 đính kèm*) gồm:

- Đề án giải quyết vấn đề trường, lớp cho con em công nhân vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020.

- Đề án Đổi mới dạy và học ngoại ngữ trong các trường công lập trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2013-2020 .

- Đề án Xây dựng trường THPT phát triển theo định hướng chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2016-2020 .

- Đề án xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020.

- Đề án Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường và trong công tác đổi mới quản lý giáo dục giai đoạn 2016-2020.

- Để chuẩn bị cho năm học 2020-2021, năm đầu tiên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 với tổng kinh phí: 23.539.004.000 đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục để đảm bảo đủ thiết bị cho 905 lớp 1 trong toàn tỉnh (*Danh mục thiết bị theo Phụ lục 2 đính kèm*).

7. Đánh giá về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc đối với giáo viên và học sinh trong quá trình triển khai thực hiện

7.1. Thuận lợi

Những năm gần đây tỉnh Long An đã và đang đầu tư để phát triển nhiều khu, cụm công nghiệp, dịch vụ, kéo theo sự phát triển kinh tế - xã hội và tạo môi trường thuận lợi cho giáo dục và đào tạo của tỉnh phát triển. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội ổn định; mức sống, nhận thức của các tầng lớp nhân dân về giáo dục ngày càng được nâng cao. Các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục và sẵn sàng hỗ trợ cho ngành giáo dục thực hiện tốt các điều kiện nhằm triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông mới theo đúng lộ trình, phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Góp phần tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng, hiệu quả giáo dục và phát triển con người trên địa bàn tỉnh.

7.2. Khó khăn

Tuy có nhiều thuận lợi trong quá trình chuẩn bị triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông mới, nhưng vẫn còn những khó khăn như sau:

- Theo chương trình giáo dục phổ thông mới thì đối với cấp tiểu học phải dạy học 02 buổi/ngày. Đây chính là áp lực cho địa phương về việc chuẩn bị cơ sở vật chất. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp không thể thực hiện đồng loạt cho tất cả các cơ sở giáo dục mà phải thực hiện theo lộ trình, quy hoạch. Phải mất nhiều thời gian để các cơ sở giáo dục mới có thể đáp ứng được việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày. Hiện tại chỉ những nơi thuận lợi mới tổ chức 2 buổi/ngày (80,4%), để đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình này đối với cấp tiểu học cần bổ sung 804 phòng học; 259 phòng chức năng. Ngoài ra cần bổ sung cho cấp học THCS 230 phòng học, 79 phòng chức năng; cấp THPT 99 phòng học, 33 phòng chức năng. Thực trạng này địa phương phải cân đối nguồn lực để đáp ứng, tuy nhiên nguồn lực của địa phương có hạn.

- Đối với cấp học THCS, THPT các nhà trường phải tổ chức dạy và học theo hướng tích hợp các môn học và giáo viên buộc phải được bồi dưỡng, đào tạo lại để trở thành giáo viên dạy liên môn, tích hợp (trước đây giáo viên chỉ được đào tạo chuyên sâu một môn).

- Đối với cấp học THPT ngoài các môn học bắt buộc, hoặc các chương trình giáo dục bắt buộc thì học sinh được quyền lựa chọn các môn học phù hợp với sở trường, năng lực của bản thân để tham gia học tại các trường đại học, đăng ký vào các ngành nghề yêu thích, là điểm mới, phù hợp với xu thế hiện đại. Tuy nhiên thực tế học sinh chỉ được chọn theo các phương án mà nhà trường có thể đáp ứng do điều kiện thực tế của từng địa phương vì thể tính tự chọn cũng bị giới hạn.

- Trong Chương trình giáo dục phổ thông mới, các hoạt động trải nghiệm được thiết kế thành các chủ đề, học sinh có quyền lựa chọn học phần và chủ đề phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Khi đưa vấn đề triển khai các hoạt động trải nghiệm vào thực tế, ngoài khó khăn về kinh phí, các trường sẽ gặp khó khăn về yếu tố giáo viên do chưa có giáo viên chuyên biệt đảm nhiệm công việc này.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội

1.1. Về công tác triển khai, tổ chức thực hiện

- Tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết 29/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết số 88/2014/QH13, Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội; Quyết định số 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2632/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh.

- Quán triệt các Nghị quyết, Quyết định của Trung ương đến cán bộ, giáo viên, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai đến các cơ sở giáo dục thông qua việc tổ chức các hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo viên và nhân viên trong ngành giáo dục. Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học phổ thông tổ chức các lớp học tập cho đội ngũ giáo viên trong toàn ngành về nội dung nêu trên tùy theo tình hình thực tế tại địa phương.

Nhìn chung, qua triển khai, quán triệt các Nghị quyết, Quyết định đã giúp đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục hiểu sâu và nắm vững những quan điểm, chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; qua đó, vận dụng trong quá trình quản lý, giảng dạy tại các trường.

1.2. Tác động hiệu quả của Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 đối với giáo dục phổ thông

- Kế thừa và phát triển những ưu **điểm** của chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông hiện hành, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của nền văn hóa Việt Nam và **phù hợp** với xu thế quốc tế.

- Chương trình giáo dục phổ thông được phân chia thành 3 cấp độ: chương trình quốc gia, chương trình địa phương, chương trình nhà trường. Việc phân chia này thể hiện tính mở của chương trình quốc gia, tăng quyền và trách nhiệm tự chủ của địa phương và nhà trường.

- Một chương trình, mỗi môn học có thể có nhiều sách giáo khoa.

- Lộ trình triển khai thực hiện từ năm học 2020-2021 đối với lớp đầu cấp của cấp tiểu học, từ năm học 2021-2022 đối với lớp đầu cấp của cấp trung học cơ sở và từ năm học 2022-2023 đối với lớp đầu cấp của cấp trung học phổ thông.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc chuẩn bị về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục còn nhiều khó khăn: Số lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục còn thừa thiếu cục bộ; đồng thời còn thiếu so với quy định. Đội ngũ giáo viên còn chưa đồng bộ về cơ cấu, nhất là đối với cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, nhất là khi triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông có một số môn học mới. Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học của một bộ phận giáo viên còn yếu; việc tiếp cận thông tin của giáo viên vùng khó khăn còn hạn chế.

- Ngân sách nhà nước đầu tư chung cho giáo dục đào tạo còn hạn chế nên điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông vẫn còn nhiều khó khăn. Nhất là việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày ở cấp Tiểu học theo lộ trình của Nghị quyết số 51/2017/QH14 đề ra.

3. Phương hướng và giải pháp khắc phục

- UBND tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên rà soát, đề xuất nhu cầu đào tạo dạy các môn học mới theo chương trình mới như: Giáo viên dạy môn học Giáo dục nghệ thuật ở cấp trung học phổ thông; giáo viên chuyên ngành tiếng Anh, Tin học ở tiểu học; giáo viên theo từng chuyên ngành để bổ sung do tăng quy mô trường, lớp, học sinh và thay thế số giáo viên nghỉ hưu. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo Kế hoạch số 791/KH-BGDĐT ngày 12/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chi tiết các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ kết hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục rà soát đội ngũ, xác định số giáo viên thừa, thiếu từng cấp học, môn học và thực hiện điều chuyển giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; giảm dần số biên chế nhân viên làm các công việc gián tiếp; thực hiện nghiêm túc đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bổ nhiệm, thi, xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định; chủ động phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo giáo viên trên địa bàn và các cơ sở khác để đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý; đảm bảo các chế độ chính sách cho giáo viên và cán bộ quản lý trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới.

- UBND tỉnh sẽ phê duyệt các Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; đồng thời chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở thực trạng cơ sở vật chất trường học của địa phương, khả năng cân đối các nguồn vốn, các địa phương lập và kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể và từng năm.

- UBND tỉnh sẽ chỉ đạo ngành Giáo dục tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp lại cơ sở vật chất hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng; lập kế hoạch, tổ chức quản lý sử dụng, sửa chữa và bảo quản cơ sở vật chất hiện có đảm bảo khai thác và sử dụng có hiệu quả.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đề nghị sớm giới thiệu và phát hành các bộ sách giáo khoa ở các lớp học tiếp theo từ cấp tiểu học đến THCS và THPT tạo điều kiện cho giáo viên tiếp cận nắm nội dung chương trình sách giáo khoa mới.

- Đề nghị có hướng dẫn về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu các cấp học; quy định lại thiết bị phòng học bộ môn theo chương trình mới, trong đó có thiết bị các phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật, thiết bị cho chương trình ngoại khóa.

2. Đối với các ban, bộ, ngành Trung ương

Đề xuất cho tuyển dụng đủ số lượng viên chức tương ứng với vị trí việc làm đã được xây dựng và quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (nhất là nhân viên Kế toán, văn thư, thiết bị,...).

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Long An./.

Nơi nhận:

- Đoàn ĐBQH tỉnh Long An;
- CT, PCT UBND tỉnh (vx);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP (Phan);
- Phòng: CTĐBQH+VHXH;
- Lưu: VT, lvt.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hòa

Phụ lục 1
ĐỀ ÁN, DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ
PHỤC VỤ CHO VIỆC DẠY VÀ HỌC CHUẨN BỊ CHO ĐỔI MỚI
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Đề án giải quyết vấn đề trường, lớp cho con em công nhân vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 10/7/2017. Mục tiêu đề án là hỗ trợ phát triển cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tại các khu vực có khu, cụm công nghiệp là Bến Lức, Đức Hòa, Cần Đước, Cần Giuộc nhằm đáp ứng nhu cầu gửi con và tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác và đến năm 2020, đáp ứng cơ bản nhu cầu trường, lớp mầm non và phổ thông ở các khu, cụm công nghiệp.

Đề án “Giải quyết vấn đề trường, lớp ở các khu, cụm công nghiệp cho con em công nhân vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020” gồm nguồn kinh phí vận động xã hội hóa và ngân sách Nhà nước đầu tư. Trong đó vận động xã hội hóa xây dựng 19 trường mầm non; nhóm, lớp mẫu giáo độc lập; nhóm trẻ tự thực trên địa bàn 04 huyện vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Long An (có khu, cụm công nghiệp) với tổng kinh phí là 179.440 triệu đồng. Ngân sách Nhà nước đầu tư gồm 34 công trình với 410 phòng học (gồm cấp Giáo dục mầm non là 107 phòng học, Tiểu học là 251 phòng học và Trung học cơ sở là 52 phòng học) tổng kinh phí đầu tư là 223.724 triệu đồng.

2. Đề án Đổi mới dạy và học ngoại ngữ trong các trường công lập trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2013-2020

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 về việc phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong các trường công lập trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2013-2020; sau được điều chỉnh tại Quyết định 2053/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 về việc phê duyệt đề án Đổi mới dạy và học ngoại ngữ trong các trường công lập trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020. Tổng kinh phí là 200.278 triệu đồng.

Đề án thực hiện nhiều mục tiêu khác nhau bao gồm: Đào tạo giáo viên, nâng cao khả năng dạy và học tiếng Anh, trang bị phần mềm, học liệu, đầu tư trang thiết bị nhằm đáp ứng xu thế hội nhập phát triển của đất nước với mục tiêu xây dựng ngày càng hoàn thiện đội ngũ giáo viên và học sinh theo khung chuẩn, phát huy tính tích cực của học sinh, tăng cường khả năng giao tiếp. Riêng về mục tiêu trang bị thiết bị dạy học ngoại ngữ là:

Các thiết bị đã trang bị cho các trường trong các năm qua góp phần thiết thực cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong nhà trường. Từ việc dạy học thụ động, giáo viên có thể dạy học tương tác, chủ động, giúp cho học sinh hứng khởi trong quá trình tiếp thu kiến thức của mình.

3. Đề án Xây dựng trường THPT phát triển theo định hướng chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2016-2020

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016. Đề án góp phần đẩy mạnh chất lượng giáo dục trọng điểm của tỉnh ở cấp THPT. Trong giai đoạn 2016-2020, xây dựng 02 đơn vị điểm “Xây dựng trường THPT phát triển theo định hướng chất lượng cao” với tổng kinh phí ước thực hiện là 33 tỉ đồng để thực hiện các nội dung sau:

Đầu tư mua sắm thiết bị phòng học tiếng Anh (phòng Lab), trang thiết bị cho hệ thống CNTT quản lý nhà trường, hệ thống thí nghiệm cảm biến lý hóa sinh. Kinh phí gần 3 tỷ đồng.

Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học đa phương tiện như ti vi màn hình lớn, máy tính, thiết bị quản lý từ xa, đầu tư duy trì hệ thống quản lý công nghệ thông tin cho các lớp được triển khai phát triển theo định hướng chất lượng cao; kinh phí tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo định hướng chất lượng cao. Kinh phí khoảng 30 tỷ đồng. Các trường tự cân đối tự nguồn vốn tự chủ của trường.

4. Đề án xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 về việc phê duyệt lộ trình đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020. Tổng kinh phí là 1.473.085 triệu đồng. Mục tiêu Đề án đầu tư 154 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2016-2020 (yêu cầu 148 trường, đầu tư dự phòng 6 trường). Bao gồm các hạng mục xây dựng phòng học, phòng chức năng, hành lang, cầu thang và các hạng mục hàng rào, sân đường khác. Trang bị 29.269 bộ bàn ghế đúng quy cách, 267 bộ thiết bị đồ chơi ngoài trời, 217 máy chiếu (Projector) và 110 bộ thiết bị dạy học ngoại ngữ đa năng.

5. Đề án Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường và trong công tác đổi mới quản lý giáo dục giai đoạn 2015-2020

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 về việc ban hành Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong nhà trường và trong công tác đổi mới quản lý giáo dục giai đoạn 2015-2020.

Mục tiêu đầu tư là tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng CNTT đáp ứng được yêu cầu phát triển CNTT; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có phẩm chất đạo đức chính trị, năng động, sáng tạo, khả năng chuyên môn giỏi, có trình độ tin học đáp ứng được yêu cầu công tác, hỗ trợ thiết thực đổi mới quản lý giáo dục, phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu và các phần mềm ứng dụng đáp ứng yêu cầu quản lý và nhu cầu học tập của xã hội. Từng bước đưa công nghệ tương tác kết hợp với CNTT vào giảng dạy. Tổng kinh phí thực hiện là 131.999 triệu đồng.

Phụ lục 2
THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU LỚP 1, NĂM HỌC 2020-2021

Số TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh số môn toán về số tự nhiên	Bộ	905
2	Bộ thiết bị dạy phép tính môn toán về phép tính	Bộ	905
3	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối môn toán hình học	Bộ	905
4	Mô hình đồng hồ môn toán phần đo lường thời gian	Chiếc	905
5	Tranh: Bộ mẫu chữ viết để tập viết môn Tiếng Việt	Bộ	905
6	Tranh: Bộ chữ dạy tập viết môn tiếng Việt	Bộ	905
7	Bộ thẻ chữ học vận thực hành môn Tiếng Việt	Bộ	905
8	Bộ chữ học vận biểu diễn môn Tiếng Việt	Bộ	905
9	Bộ sa bàn giao thông	Bộ	5.430
10	Bộ thẻ các gương mặt cảm xúc cơ bản môn hoạt động trải nghiệm	Bộ	5.430
11	Máy chiếu + Màn chiếu treo cố định	Chiếc	171
12	Máy tính xách tay	Cái	234
13	Thanh phách	Cặp	7.315
14	Song loan	Cái	7.315
15	Trống nhỏ	Bộ	2.090
16	Triangle (Tam giác chuông)	Bộ	2.090
17	Tambourine (Trống lục lạc)	Cái	2.090
18	Bảng vẽ học nhóm	Cái	1.254

*** Dự toán số lượng, kinh phí:**

Số TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh số môn toán về số tự nhiên	Bộ	61.000	905	55.205.000
2	Bộ thiết bị dạy phép tính môn toán về phép tính	Bộ	198.000	905	179.190.000
3	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối môn toán hình học	Bộ	212.000	905	191.860.000
4	Mô hình đồng hồ môn toán phần đo lường thời gian	Chiếc	390.000	905	352.950.000
5	Tranh: Bộ mẫu chữ viết để tập viết môn Tiếng Việt	Bộ	166.000	905	150.230.000

Số TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
6	Tranh: Bộ chữ dạy tập viết môn tiếng Việt	Bộ	161.000	905	145.705.000
7	Bộ thẻ chữ học vần thực hành môn Tiếng Việt	Bộ	76.000	905	68.780.000
8	Bộ chữ học vần biểu diễn môn Tiếng Việt	Bộ	459.000	905	415.395.000
9	Bộ sa bàn giao thông	Bộ	1.706.000	5.430	9.263.580.000
10	Bộ thẻ các gương mặt cảm xúc cơ bản môn hoạt động trải nghiệm	Bộ	71.000	5.430	385.530.000
11	Máy chiếu + Màn chiếu treo cố định	Chiếc	26.000.000	171	4.446.000.000
12	Máy tính xách tay	Cái	15.000.000	234	3.510.000.000
13	Thanh phách	Cặp	29.000	7.315	212.135.000
14	Song loan	Cái	38.000	7.315	277.970.000
15	Trống nhỏ	Bộ	176.000	2.090	367.840.000
16	Triangle (Tam giác chuông)	Bộ	765.000	2.090	1.598.850.000
17	Tambourine (Trống lục lạc)	Cái	812.000	2.090	1.697.080.000
18	Bảng vẽ học nhóm	Cái	176.000	1.254	220.704.000
Tổng					23.539.004.000